

Số: 06/KH-MNNX

Đồ Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng tháng 1.2026 Năm học 2025 - 2026

Căn cứ vào Kế hoạch số 252/KK-MNNX, ngày 06/10/2025 của Trường mầm non Ngọc Xuyên về chỉ đạo các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025 - 2026. Trường Mầm non Ngọc Xuyên xây dựng Kế hoạch thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng tháng 1.2026 năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng tháng 12.2025

1. Bếp ăn

* Ưu điểm

- Thực đơn được xây dựng khoa học, đa dạng món ăn, cân đối các nhóm chất dinh dưỡng phù hợp theo mùa, thay đổi thường xuyên theo ngày, tươi ngon, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công khai thực đơn hàng tuần trên bảng công khai.

- Duy trì nề nếp làm việc nghiêm túc, thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận thực phẩm, hàng tuần có GV, PHHS, vào giám sát nhận thực phẩm cùng.

- Món ăn chế biến hợp khẩu vị, công tác lưu mẫu được thực hiện đầy đủ đúng quy định, ra công khai hàng ngày kịp thời đúng thời gian.

- Hoàn thiện hồ sơ sổ sách bếp ăn tương đối kịp thời, vệ sinh bếp sạch sẽ.

- Kiểm tra nội bộ 01 nhân viên nuôi dưỡng xếp loại Khá

- Kết quả cân đối dưỡng chất đảm bảo đạt:

Chất dinh dưỡng	Protit		Lipit		Gluxit	Calo
	Động vật	Thực vật	Động vật	Thực vật		
Mẫu giáo	14.3	10.4	14.9	7.2	97.5	688.8
Nhà trẻ	15.7	8.1	17	7.1	75.4	616.6

- Trong tháng 12 bếp ăn tuyên truyền thực đơn trên trang web trường 5 tin bài.

*Tồn tại

- Một số ngày có lớp nhà bếp chuẩn bị bát thìa còn thiếu

- Một số ngày sổ 3 bước hoàn thiện chưa đúng thời gian quy định.

- Một số ngày mỗi hàng giao thực phẩm muộn.

2. Các lớp

*Ưu điểm

- Các lớp thực hiện nghiêm túc hoạt động vệ sinh, rửa tay, rửa mặt.
- Công tác theo dõi sức khỏe, cân nặng chiều cao của trẻ được quan tâm. GVCN các lớp cân đo cho trẻ lần 2 nhập trên CSDL kịp thời và tổng hợp kết quả đúng thời gian. Tổng số cháu được cân 210 cháu:

- + Về cân nặng BT=197 đạt 93,8%; CH=11 đạt 5,24%; SDD thể nhẹ cân =3 đạt 1,43%

- + Về chiều cao BT=187 đạt 89,05%; SDD thể thấp còi mức nhẹ = 8 đạt 3,8%, mức nặng =3 đạt 1,43%

- + Về CN/CC BT=194 đạt 92%, SDD gây còm=1 đạt 0,48%, Thừa cân=7 đạt 3,33%; Béo phì =8 đạt 3,81%

- Các giáo viên chú ý đến việc rèn kỹ năng vệ sinh, ăn uống, tự phục vụ cho trẻ. Trẻ có kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ngủ dậy.

- Tỷ lệ chuyên cần toàn trường tháng 12.2025 đạt 90.14% tăng so với tháng 11 là 2.74% (lớp 2TA1 đạt tỷ lệ chuyên cần tháng cao 95,5%)

- Các lớp phối hợp tốt trong việc tuyên truyền và tiêm vắc xin phòng cúm mùa năm 2025 tổng số trẻ tiêm phòng cúm 70 cháu.

*Tồn tại

- Một số lớp chưa lấy nước muối cho trẻ súc miệng thường xuyên.

- Các lớp chưa thường xuyên nhập trẻ nghỉ ốm vào đường link (trừ lớp 3TA1 nhập thường xuyên)

- Một số ngày nước yếu không lên được các lớp trên tầng 2 nên ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc vệ sinh cho trẻ.

- BGH chưa kiểm tra công tác phòng chống rét (Chuyển tháng 1.2026)

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, thừa cân béo phì cao.

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026

- Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng 1.2026

- Kiểm tra công tác vệ sinh, sắp xếp nội vụ, quy trình chế biến, giám sát giao nhận thực phẩm.

- Bồi dưỡng nhân viên nuôi dưỡng cách đăng sổ lưu mẫu và sổ kiểm thực 3 bước trên phần mềm edoc.

- Các lớp tuyên truyền xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.

- Kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ăn.
- Duyệt thực đơn tháng 01.2026
- Xây dựng và nấu thử 1 thực đơn mới.
- Phối hợp với Trung tâm Mắt sáng học đường khám mắt cho trẻ
- Kiểm tra công tác phòng chống rét các lớp và bếp ăn
- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thừa cân béo phì của các lớp.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THÁNG 1.2026

1. Tuần từ ngày 5/1/2026 đến 10/1/2026

- Báo cáo sơ kết học kỳ 1 năm học 2025-2026
- Sinh hoạt chuyên môn tháng
- Kiểm tra việc lưu mẫu và hủy mẫu hàng ngày
- Giám sát giao nhận thực phẩm
- Xây dựng thực đơn tuần 2 tháng 1.2026
- Phối hợp với mắt sáng học đường đo mắt kiểm tra thị lực cho trẻ
- Tuyên truyền Thực đơn hàng tuần.
- Các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thừa cân béo phì (trừ lớp 2TA1)

2. Tuần từ ngày 12/1/2026 đến 16/1/2026

- Kiểm tra sắp xếp nội vụ các lớp, bếp ăn
- Giám sát giao nhận thực phẩm
- Kiểm tra chất lượng bữa ăn của trẻ
- Xây dựng thực đơn tuần 3 tháng 1.2025
- Kiểm tra công tác phòng chống rét các lớp và bếp ăn
- Bồi dưỡng nhân viên nuôi dưỡng cách đăng sổ lưu mẫu và sổ kiểm thực 3 bước trên phần mềm edoc
- Tuyên truyền Thực đơn hàng tuần
- Bếp ăn xây dựng và nấu thử 1 thực đơn mới.

3. Tuần từ ngày 19/1/2026 đến ngày 23/1/2026

- Kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tuyên truyền xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.

- Dự quy trình chế biến thực phẩm tại bếp ăn
- Giám sát giao nhận thực phẩm
- Xây dựng thực đơn tuần 4 tháng 1.2026

4. Tuần từ ngày 26/1/2025 đến ngày 30/1/2026

- Giám sát giao nhận thực phẩm
- Giám sát việc nhập và đăng sổ 3 bước, sổ lưu mẫu trên edoc của nhân viên nuôi dưỡng.
- Kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ăn.
- Xây dựng thực đơn tuần 1 tháng 02.2026

Nơi nhận:

- Tổ khối CM (để t/h);
- Lưu hồ sơ CM.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Thị Phương Thảo

TÀI LIỆU ĐÃ PHÂN ANH
Được tải về từ hệ thống edoc.smm.edu.vn ngày 26/01/2026
bởi Đinh Thị Phương Thảo (31308304_thpt) non Ngọc Xuyên